TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8- HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42** /2026/HS-ST
Ngày: 24/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thành Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Nga, bà Phạm Thị Lan

- **Thư ký phiên toà**: Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng tham gia phiên toà**: Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2026/HSST-QĐ ngày 10/3/2026; Quyết định hoãn phiên toà số 16/2026/HSST-QĐ ngày 23/3/2026 đối với bị cáo:

Lê Thị Đ, sinh năm: 1958; CCCD số: 030158013947. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: số E T, TDP số H, phường H, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Lê Khắc T và bà Trần Thị T1 (đều đã chết), gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ hai; có chồng là Lê Thanh B, sinh năm 1954; có 02 con, con lớn sinh 1979, con nhỏ sinh 1982. Tiền án, tiền sự: không. Có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Thuế cơ sở 9 thành phố Hải Phòng. Địa chỉ: Số B đường T, phường L, thành phố Hải Phòng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn H - Trưởng cơ sở thuế khu vực 9- Hải Phòng. Đại diện theo uỷ quyền: Bà Vũ Thị Thu H1, sinh năm 1985 - Tổ trưởng tổ kiểm tra số 1. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lê Thị Đ là giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần V (viết tắt là Công ty V), địa chỉ: Số E phố T, phường H, thành phố Hải Phòng (địa chỉ cũ: phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương), hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vận tải thuỷ từ năm 2017. Do thuê nhân công thời vụ nhưng không ký kết hợp đồng, nên để hợp thức hoá chi phí thuê nhân công bên ngoài, Lê Thị Đ đã liên hệ mua hoá đơn giá trị gia tăng của 01 người "tên T2" (không xác định được nhân thân, lai lịch) trên mạng xã hội Facebook. Nội dung: bị cáo Đ thoả thuận với người "tên T2" như sau: Bị cáo gửi các thông tin của công ty V

để người "tên T2" lập 02 bản hợp đồng rồi gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh cho bị cáo. Lê Thị Đ ký tên và đóng dấu Công ty V (Bên A), Bên B của hợp đồng đã có chữ ký của Giám đốc tên Lê Thanh N và đóng dấu Công ty TNHH V1 (viết tắt công ty V1), mã số thuế, địa chỉ số G L, phường T, thành phố Hồ Chí Minh. Lê Thị Đ giữ lại 01 bản, gửi 01 bản còn lại qua đường bưu điện cho người "tên T2"; giá hoá đơn mua bán là 12% trên tổng giá trị hàng hoá dịch vụ trước thuế ghi trên các hoá đơn. Thông tin ghi trên hóa đơn (tên dịch vụ, số lượng, đơn giá, thành tiền) do bị cáo Đ cung cấp. Tiền thanh toán được chuyển từ tài khoản của công ty V đến tài khoản của công ty V1; sau khi trừ tiền mua hoá đơn, số tiền còn lại được chuyển trả lại vào tài khoản cá nhân của Lê Thị Đ.

Từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2022, Lê Thị Đ đã 06 lần chuyển số tiền 2.716.519.613 đồng mua được 12 số hoá đơn giá trị gia tăng của Công ty V1. Các hóa đơn có cùng ký hiệu 1C22TYY (số 47 ngày 10/8/2022, số 73 ngày 20/8/2022, số 75 ngày 22/8/2022, số 94 ngày 29/8/2022, số 155 ngày 14/9/2022, số 167 ngày 22/9/2022, số 180 ngày 28/9/2022, số 221 ngày 10/10/2022 , số 241 ngày 18/10/2022, số 251 ngày 24/10/2022, số 337 ngày 03/11/2022 , số 356 ngày 08/11/2022); nội dung các hóa đơn đều ghi tên hàng hóa, dịch vụ là "Cước phí giao nhận, giám sát, áp tải hàng...", với tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn là 2.716.519.643 đồng (ghi tiền hàng hóa, dịch vụ 2.515.295.966 đồng, thuế giá trị gia tăng là 201.223.677 đồng); sau khi trừ chi phí mua hóa đơn 302.001.493 đồng, Lê Thị Đ nhận lại 2.414.518.150 đồng.

Lê Thị Đ đã sử dụng 12 hoá đơn giá trị gia tăng đã mua nêu trên để kê khai, quyết toán thuế, kỳ khai thuế tháng 8, 9, 10, 11 năm 2022 và được khấu trừ số thuế giá trị gia tăng là 201.223.677 đồng.

Ngày 16/8/2025, Lê Thị Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đầu thú; ngày 13/8/2025, Lê Thị Đ nộp lại số thuế giá trị gia tăng là 201.223.677 đồng.

Kết luận giám định ngày 09/9/2025 của Thuế thành phố H thể hiện: Về thuế giá trị gia tăng: Hành vi của bà Lê Thị Đ là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty V trong việc mua 12 tờ hóa đơn giá trị gia tăng không hợp pháp (không có hàng hóa dịch vụ kèm theo) của Công ty TNHH V1 để kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng là hành vi trốn thuế. Việc Công ty V kê khai khấu trừ 12 tờ hóa đơn không hợp pháp đã làm tăng số tiền thuế giá trị gia tăng được khấu trừ, số tiền 201.223.677 đồng. Về thuế thu nhập doanh nghiệp: Không đủ cơ sở để kết luận hành vi trốn thuế và xác định số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp trốn đối với Công ty V.

Về vật chứng: không.

Tại Cáo trạng số 42/ CT-VKSHP-P3, ngày 04/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lê Thị Đ về tội "Trốn thuế" theo quy định tại quy định tại điểm d khoản 1 Điều 200 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện thuế cơ sở 9 – Hải Phòng trình bày: Hiện nay Công ty cổ phần V tạm ngừng hoạt động có thời hạn, cơ quan đăng ký kinh doanh chưa nhận được thủ tục đóng mã số thuế của công ty và chưa có căn cứ thể hiện Công

ty V trốn thuế thu nhập doanh nghiệp. Bị cáo thành khẩn khai báo, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đồng thời trình bày, bị cáo là người trực tiếp giao dịch với Công ty TNHH V1, hoá đơn chứng từ cũng do bị cáo nhận và giao lại cho kế toán; kế toán công ty không biết việc bị cáo mua hoá đơn của công ty V1 nên không liên quan đến kế toán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Đ, phạm tội "Trốn thuế"; Về hình phạt chính: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 1 Điều 200, khoản 1, 3 Điều 35, điểm b,i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử phạt bị cáo từ 150.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Thị Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 08/2022 đến tháng 11/2022, tại phường H, thành phố Hải Phòng (địa chỉ cũ: phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương), Lê Thị Đ đã sử dụng 302.001.493 đồng mua được 12 số hóa đơn giá trị gia tăng không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo của Công ty V1, với tổng số tiền ghi trên hóa đơn là 2.716.519.643 đồng (tiền hàng hóa dịch vụ 2.515.295.966 đồng, tiền thuế 201.223.677 đồng) rồi sử dụng hóa đơn mua được kê khai thuế đầu vào tại các kỳ tính thuế tháng 8, 9, 10, 11 năm 2022 và được khấu trừ thuế giá trị gia tăng, gây thất thu số tiền thuế là 201.223.677 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được việc trốn thuế của công ty đối với Nhà nước bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hóa đơn, chứng từ, xâm phạm đến chế độ quản lý thuế, gây thất thu ngân sách nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình phát triển kinh tế, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp để hạch toán hàng hóa, nguyên liệu đầu vào trong hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế, gây thất thu số tiền thuế là 201.223.677 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Trốn thuế" theo quy

định điểm d khoản 1 Điều 200 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện khắc phục hậu quả nộp lại số thuế giá trị gia tăng là 201.223.677 đồng, tự nguyện ra đầu thú và có chồng được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì và là thương binh hạng 4/4, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền phạm tội không lớn và đã nộp lại số thuế giá trị gia tăng là 201.223.677 đồng, nên căn cứ vào quy định tại khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo bị xử phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định điểm e khoản 2 điều 32 BLHS;

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nộp lại số thuế giá trị gia tăng là 201.223.677 đồng đồng để khắc phục toàn bộ số tiền trốn thuế nên không phải giải quyết.

[6]. Về tố tụng và các vấn đề khác:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã khởi tố, điều tra Hoàng P và đồng phạm về tội Mua bán trái phép hóa đơn và Đưa hối lộ, quy định tại khoản 2 Điều 203 và khoản 4 Điều 364 Bộ luật Hình sự theo quy định pháp luật.

Đối với chị Phương Huỳnh Bảo N1, Lê Thị Thùy D, anh Cao Thanh P1, ông Đỗ Văn D1, chị Nguyễn Ngọc T2, anh Phạm Văn N2, anh Nguyễn Văn T3 không biết Lê Thị Đ phạm tội; công ty TNHH K và công ty TNHH V2, có sử dụng 01 hoá đơn GTGT nhưng không biết đó là hoá đơn GTGT bất hợp pháp và đã điều chỉnh kê khai lại thuế để loại trừ hoá đơn này nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Nguyễn Thị H2- Giám đốc công ty T4 có hành vi mua bán trái phép 16 hoá đơn GTGT của Công ty TNHH S, Công ty TNHH Đ1, Công ty TNHH S1, Công ty TNHH S2 và Công ty TNHH X (các công ty này đều do Hoàng P và đồng phạm lập ra để mua bán hóa đơn) để kê khai thuế. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã Quyết định số 506 ngày 08/01/2026 tách hành vi và tài liệu liên quan để xử lý sau.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 200, khoản 1, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Đ phạm tội "Trốn thuế".

[3]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

[5]. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 8- Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Phòng,
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 8- Hải Phòng;
- Cơ quan HSNV Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thành Hưng